

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST

Ngày 25-8-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lưu Thị Mỹ N, sinh năm 1998 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh S.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn D, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 5 năm 2022 nguyên đơn bà Lưu Thị Mỹ N trình bày: Bà và ông Hồ Văn D tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh S. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình thương dành cho nhau. Bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà

yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ Văn D. Trong quá trình chung sống bà và ông D có một người con chung tên Hồ Thị Phương A, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016, con chung do bà đang trực tiếp nuôi dưỡng, sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Hồ Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông D vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Thị Mỹ N. Cho bà Lưu Thị Mỹ N ly hôn với ông Hồ Văn D, giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lưu Thị Mỹ N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hồ Văn D và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lưu Thị Mỹ N là nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Lưu Thị Mỹ N. Ông Hồ Văn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Hồ Văn D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Mỹ N với ông Hồ Văn D tự nguyện chung sống với nhau 2015, đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh S nên hôn nhân của bà Lưu Thị Mỹ N và ông Hồ Văn D là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Hồ Văn D. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ cho ông Hồ Văn D nhiều lần để tham gia xét xử nhưng ông D vắng mặt không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị Mỹ N. Bà N cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng không còn tình thương cho nhau. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Lưu Thị Mỹ N với ông Hồ Văn D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lưu Thị Mỹ N về việc yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn D.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Lưu Thị Mỹ N với ông Hồ Văn D có một người con chung tên Hồ Thị Phương A, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016 con chung do bà N đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý cho ông Hồ Văn D nhưng ông D không có ý kiến gì về yêu cầu của bà N. Xét thấy, từ khi bà N và ông D không còn chung sống đến nay con chung do bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Để bảo đảm quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử giao người con chung tên Hồ Thị Phương A, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016 cho bà Lưu Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lưu Thị Mỹ N và ông Hồ Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lưu Thị Mỹ N phải chịu 300.000đ, bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lưu Thị Mỹ N và ông Hồ Văn D.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Hồ Thị Phương A, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016 cho bà Lưu Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lưu Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0017894 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện thị xã N, tỉnh S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều